

Trái tim bất diệt của Bồ tát Thích Quảng Đức: Thức tỉnh lương tri nhân loại

ISSN: 2734-9195 15:50 16/09/2025

Trong ánh lửa đỏ rực ấy, hàng triệu trái tim bỗng nhận ra một chân lý bất biến: công lý và tự do tôn giáo không thể bị khuất phục bởi bất kỳ thế lực bạo quyền nào.

Tác giả: **ThS.Trình Quốc Hưng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Bối cảnh lịch sử và nguyên nhân bùng nổ phong trào đấu tranh Phật giáo 1963

Pháp nạn Phật giáo năm 1963 bắt đầu từ đất Huế - mảnh đất cố đô trầm mặc, nơi mà tiếng chuông chùa vốn vang lên để gọi về sự an lành lại bỗng lặng đi trong uất nghẹn. Đầu mùa Phật đản Phật lịch 2507, chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh triệt hạ cờ Phật giáo - biểu tượng thiêng liêng của niềm tin và sự đoàn kết của hàng triệu người con Phật. Nỗi đau này chưa kịp nguôi thì đêm rằm tháng Tư năm Quý Mão (8-5-1963), máu của tám Phật tử vô tội đã đổ xuống ngay trước Đài Phát thanh Huế, khi họ chỉ muốn mừng ngày Phật đản trong yên bình.

Ngay sau biến cố, Đức Trưởng lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết - bậc long tượng của Giáo hội, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam - đã khẩn thiết triệu tập một cuộc họp bất thường. Từ sự hội ý ấy, Bản Tuyên ngôn năm điểm ra đời (1), đòi hỏi những quyền căn bản và tối thiểu cho tín đồ Phật giáo. Bản Tuyên ngôn được gửi đến tận Phủ Tổng thống, nhưng đáp lại chỉ là sự im lặng lạnh lùng và những bước chân đàn áp mỗi lúc một nặng nề hơn.

Từ Huế, ngọn lửa đấu tranh bùng lên, lan vào Sài Gòn, lan khắp các tỉnh thành. Nhưng đó không phải ngọn lửa của hận thù, mà là ngọn lửa của lòng can đảm, của tinh thần vô úy, bất bạo động. Càng bị đàn áp, ý chí bảo vệ Chánh pháp

của Tăng Ni và Phật tử càng kiên cường. Chùa chiền bị phong tỏa, cửa thiền vắng bóng tiếng mõ chuông vì Tăng Ni bị bắt bớ, giam cầm; thân nhân họ bị khủng bố; những cuộc biểu tình ôn hòa bị xô đẩy, đánh đập, máu hòa vào nước mắt giữa đường phố.

Trong cơn pháp nạn ấy, khi vận mệnh Phật giáo đứng bên bờ vực tiêu vong, Hòa thượng Thích Quảng Đức - vị Bồ-tát giữa đời thường - đã âm thầm ôm lấy một hạnh nguyện lớn lao. Bằng tất cả tấm lòng vì Đạo pháp và chúng sinh, Ngài viết bức tâm thư phát nguyện thiêu thân, lấy chính nhục thân hữu hạn để đánh thức lương tri nhân loại, để bảo vệ ngọn đèn Chánh pháp khỏi tắt giữa bão tố vô minh. Ngọn lửa của Ngài, từ giây phút ấy, đã không còn là lửa của một thân người, mà là ánh sáng bất diệt soi đường cho muôn đời sau.

2. Hòa thượng Thích Quảng Đức và “Lời nguyện tâm huyết” với đạo pháp và dân tộc

Hòa thượng Thích Quảng Đức (1897-1963), thế danh Lâm Văn Túc, là một trong những bậc cao tăng để lại dấu ấn sâu đậm nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX. Ngài sinh ra tại làng Hội Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, trong một gia đình thuần nông, thấm nhuần nếp sống hiền hòa và đạo lý dân tộc. Năm 7 tuổi, Ngài đã xuất gia với Hòa thượng Thích Hoằng Thâm, thọ giáo nghiêm cẩn, chuyên tâm tu học kinh luật. Ngay từ tuổi thiếu thời, người ta đã thấy ở Ngài sự thanh tịnh, khiêm cung, và một chí nguyện phụng sự đạo pháp bền bỉ như ngọn đèn dầu không bao giờ tắt.



(Ảnh: Internet)

Suốt hơn nửa thế kỷ hành đạo, Hòa thượng Thích Quảng Đức không chỉ là một bậc trì giới tinh nghiêm mà còn là một nhà hoằng pháp không mệt mỏi. Ngài đã trực tiếp kiến tạo và trùng tu gần ba mươi ngôi chùa trải khắp miền Nam, mang ánh sáng từ bi vào những vùng quê còn bị chiến cuộc và nghèo khó bủa vây. Nhưng điều đặc biệt hơn cả là ở mỗi ngôi chùa Ngài dựng lên, không chỉ có mái ngói cong và tiếng chuông ngân, mà còn có sự hiện diện của tình thương, sự che chở và an ủi cho bao phận người cơ cực.

Năm 1963, khi pháp nạn Phật giáo bùng nổ, chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh triệt hạ cờ Phật giáo, đàn áp các cuộc lễ Phật đản, và đặc biệt là vụ thảm sát tám Phật tử ở Huế ngày 8-5-1963, phong trào đấu tranh chống kỳ thị tôn giáo lan rộng khắp cả nước. Chùa chiền bị phong tỏa, Tăng Ni bị bắt giam, tín đồ bị khủng bố. Trước thực trạng ấy, Hòa thượng Thích Quảng Đức - người cả đời hành trì theo tinh thần từ bi, vô úy - nhận thấy rằng lời nói và kiến nghị đã không đủ để lay động lòng người, nhất là những người đang nắm quyền lực.

Chính trong hoàn cảnh ấy, Ngài đã viết “Lời nguyện tâm huyết” - một văn kiện vừa là di chúc tâm linh, vừa là lời cảnh tỉnh cho nhân loại. Trong đó, Ngài bày tỏ nguyện vọng thiêu thân cúng dường, lấy ngọn lửa của chính mình làm tiếng chuông thức tỉnh, cầu mong chính quyền thực thi bình đẳng tôn giáo, chấm dứt mọi đàn áp và trả lại quyền tự do tín ngưỡng cho toàn dân. Hành động này, dưới lăng kính Phật học, là sự thực hành rốt ráo hạnh Bồ-tát: xả bỏ thân mạng vì lợi ích chúng sinh, lấy thân làm pháp khí, lấy cái chết để cứu muôn người.

Sáng ngày 11/6/1963, giữa giao lộ Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng (nay là Cách Mạng Tháng Tám - Nguyễn Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh), Hòa thượng Thích Quảng Đức ngồi kiết già giữa vòng tròn bảo hộ của chư Tăng. Trong khi chư Tăng đồng thanh niệm Phật, Ngài an nhiên chấp tay, miệng trì danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Khi ngọn lửa bùng lên dữ dội, bao trùm toàn thân, Ngài vẫn bất động, nét mặt thản nhiên như đang nhập định. Không có tiếng kêu la, không có cử động quằn quại - chỉ có sự tĩnh lặng tuyệt đối, như thể thân xác hữu hạn đã tách rời, để tâm thức vô hạn hòa vào biển nguyện độ sinh. Khoảng mười lăm phút sau, thân Ngài ngã xuống, và nhục thân được cung thỉnh về chùa Xá Lợi.

Điều khiến thế giới kinh ngạc là khi hỏa táng, trái tim của Ngài không bị thiêu rụi. Trái tim ấy trở thành xá lợi bất hoại, một biểu tượng thiêng liêng của tâm từ bi và ý chí kiên định. Cho đến hôm nay, xá lợi trái tim Hòa thượng Thích Quảng Đức vẫn được tôn kính lưu giữ tại Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, như một minh chứng không chỉ cho hiện tượng hy hữu của thân tâm tu tập, mà còn cho sức mạnh của một nguyện lực vĩ đại.

Nhiều học giả Phật học quốc tế đã nhìn nhận rằng hành động của Ngài là một trong những minh chứng sống động nhất của tinh thần bất bạo động mà Đức Phật từng dạy. Tự thiêu, dưới ánh sáng Phật pháp, không phải là hành động hủy diệt bản thân vì tuyệt vọng, mà là sự hiến tặng thân mạng như một cúng dường tối thượng, nhằm bảo vệ Chánh pháp và khơi dậy lòng từ bi nơi người khác. Ngọn lửa của Ngài đã vượt khỏi biên giới Việt Nam, trở thành biểu tượng toàn cầu cho sự phản kháng ôn hòa và lòng can đảm tâm linh.

Với tầm vóc ấy, Hòa thượng Thích Quảng Đức không chỉ là bậc chân tu của Phật giáo Việt Nam, mà còn là một Bồ-tát thị hiện giữa thời loạn. Ngọn lửa Ngài để lại không chỉ soi sáng cho phong trào đấu tranh năm 1963, mà còn tiếp tục cháy trong tim của những ai tin vào tình thương, sự bình đẳng và lẽ công bằng. Trái tim bất diệt ấy, qua hơn sáu thập kỷ, vẫn âm thầm đập - không phải trong lồng ngực một con người, mà trong lương tri nhân loại.

3. Tác động truyền thông và phản ứng quốc tế

Sự kiện tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức vào sáng ngày 11 tháng 6 năm 1963 không chỉ là một biến cố chấn động lịch sử Phật giáo Việt Nam, mà còn là một trong những biểu tượng tinh thần mạnh mẽ nhất của nhân loại thế kỷ XX. Dưới góc nhìn của một người nghiên cứu Phật học suốt 40 năm, tôi cho rằng, để hiểu được hết tầm vóc vĩ đại của Ngài, chúng ta phải đặt sự kiện này trong cả bối cảnh lịch sử, đạo lý Phật giáo và phản ứng của cộng đồng quốc tế.

Ngài Thích Quảng Đức (1897-1963), thế danh Lâm Văn Túc, đã dành trọn cuộc đời cho đạo pháp và dân tộc. Khi pháp nạn 1963 xảy ra, hàng loạt vụ đàn áp Phật giáo đã khiến xã hội ngột ngạt, các cuộc thương lượng bất thành, và phong trào đấu tranh lâm vào thế bế tắc. Trong “Lời nguyện tâm huyết”, Ngài tuyên bố sẵn sàng xả thân, lấy ngọn lửa thiêu đốt chính mình để làm tiếng chuông thức tỉnh lương tri, kêu gọi sự bình đẳng tôn giáo và hòa bình cho đất nước. Đây là hành động hy sinh mang tính Bồ-tát hạnh rất rõ - từ bỏ thân mạng không vì tư lợi, mà vì an lạc của vô số người.

Sáng hôm ấy, giữa giao lộ Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng (nay là Cách Mạng Tháng Tám - Nguyễn Đình Chiểu, TP.HCM), Hòa thượng ngồi kiết già, chấp tay trước ngực, miệng trì danh hiệu Phật, giữa vòng vây bảo hộ của chư Tăng. Khi ngọn lửa bùng lên dữ dội, Ngài vẫn bất động, nét mặt an nhiên như đang nhập định. Hình ảnh ấy, được nhà báo Malcolm Browne của hãng AP ghi lại (2), đã lập tức lan khắp thế giới, trở thành một trong những tấm ảnh thời sự có sức lay động nhất trong lịch sử nhân loại.



(Ảnh: Internet)

Sau khoảng 15 phút an nhiên trong biển lửa, nhục thân Ngài được cung thỉnh về chùa Xá Lợi làm tang lễ, rồi đưa đến Đài hỏa táng An dưỡng địa ở Phú Lâm. Điều kỳ diệu đã xảy ra: sau khi nhục thân hóa thành tro, quả tim vẫn còn nguyên vẹn. Chư Tăng đặt quả tim trở lại lò thiêu với ngọn lửa hơn 4.000 độ C, trong nhiều giờ, nhưng nó vẫn không cháy. Quả tim ấy trở thành Trái tim bất diệt - một khối rắn như đá, hình dạng nguyên vẹn, được tôn trí tại chùa Xá Lợi, rồi qua nhiều lần di chuyển và hiện đang được bảo quản tại Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP.HCM theo nghi thức trang nghiêm của Giáo hội.

Các học giả quốc tế đã nhìn nhận hiện tượng này như một biểu tượng tâm linh hơn là một bí ẩn khoa học. Tiến sĩ Martin Luther King Jr., khi nhận Giải Nobel Hòa bình năm 1964, đã nhắc đến tinh thần bất bạo động của Hòa thượng Thích Quảng Đức như một minh chứng rằng “tình thương và sự hy sinh có thể làm rung chuyển cả hệ thống áp bức mạnh mẽ nhất”. Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây so sánh sự kiện này với các hình thức “tự thiêu vì chính nghĩa” trong lịch sử, nhưng khẳng định rằng trường hợp Hòa thượng Thích Quảng Đức khác biệt ở chỗ Ngài hoàn toàn vô úy, an nhiên, không hận thù, mà chỉ hướng tới hòa bình và bình đẳng tôn giáo.

Học giả Filliozat viết trên tạp chí Journal Asiatique 1963 fas 1 Pais: *“Một hành động như thế do một nhà sư Việt Nam thành tựu tại Sài Gòn vừa mới làm cho người ta kinh ngạc và xúc động (3)”*. Tác giả Jerrold Schecter viết trong cuốn Bộ mặt mới của nhà Phật rằng: *“Phong trào quần chúng của Phật giáo mặc dầu không có chương trình, không có cảnh sát và quân đội, đã tập hợp được lực lượng phản đối Chính phủ Diệm. Nó tượng trưng cho quyền lực chính trị tiềm tàng của đạo*

Phật và tính quần chúng đông đảo của đạo Phật ở Việt Nam” (4). “Các nhà sư là những chất xúc tác dẫn tới cuộc đảo chính” (5). Điều đó cũng đã được khẳng định khi Hòa thượng Thích Thiện Hoa tuyên bố: “Chúng ta đứng dậy không phải chỉ để bảo vệ giáo kỳ mà còn để lật đổ một chính quyền độc tài, hầu xây dựng một chế độ dân chủ (6)”

Ở châu Âu, tấm ảnh Malcolm Browne chụp đã được in thành bưu thiếp, trưng bày trong các triển lãm nghệ thuật, trở thành biểu tượng của phong trào phản chiến. Ở châu Á và châu Phi, sự kiện ấy được truyền tụng như một bài học về sức mạnh của đấu tranh bất bạo động. Báo chí Pháp, Anh, Mỹ, Nhật đồng loạt đăng tải, nhiều bài xã luận gọi đó là “ngọn lửa làm tan băng sự thờ ơ của thế giới”.

Từ góc nhìn Phật học, tự thiêu của Ngài không phải là hành vi tiêu cực hay hủy diệt bản thân, mà là đại thí thân mạng - một hạnh nguyện tối thượng của Bồ-tát. Trong Kinh Pháp Hoa, Bồ-tát Dược Vương từng đốt thân cúng dường chư Phật, lấy lửa trí tuệ soi sáng thế gian. Ngài Thích Quảng Đức, với ngọn lửa của chính mình, đã soi rọi không chỉ pháp nạn 1963, mà còn làm thức tỉnh lương tri toàn cầu. Hơn sáu thập kỷ đã trôi qua, nhưng Trái tim bất diệt của Ngài vẫn được gìn giữ như một bảo vật quốc gia, không chỉ của Phật giáo Việt Nam mà của cả nhân loại. Đó là trái tim của một bậc Bồ-tát thị hiện, một minh chứng rằng sức mạnh lớn nhất không nằm ở vũ lực, mà ở tình thương và nguyện lực vô biên. Ngọn lửa ấy, từ Sài Gòn năm 1963, vẫn âm thầm cháy sáng trong lịch sử, trong Phật pháp, và trong trái tim những ai tin vào con đường bất bạo động và lòng từ bi vô hạn.

Nhắc đến phong trào đấu tranh của các tăng ni, Phật tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài viết “Liên Hợp Quốc còn phải điều tra gì nữa?” đã viết: *“Các chùa chiền bị đốt phá. Hàng nghìn sư sãi và tín đồ bị đánh đập, bắt bớ, giam cầm. Ngoài số tín đồ bị giết chết, 6 vị hòa thượng đã tự đốt mình để chống lại chế độ Mỹ - Diệm. Bọn Diệm ba hoa tuyên bố: “Sự khác biệt giữa chính phủ và Phật giáo đã được giải quyết và mọi bên đã được hài lòng”. Hòng lừa bịp dư luận, tổng Ken đã tuyên bố: “Mỹ chống tất cả mọi sự áp bức ở miền Nam Việt Nam”. Ngay trong lúc thầy trò Mỹ - Diệm ba hoa tuyên bố như thế, thì hòa thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu mình. Trước khi hy sinh, hòa thượng Quảng Hương đã viết thư cho Diệm, nói rằng: “Chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh để đòi giải quyết những yêu cầu chính đáng của chúng tôi”. Và viết thư cho ông Tổng Thư ký Liên hợp quốc U Than, nói rằng: “Tôi chết để phản đối chính quyền bạo ngược của Ngô Đình Diệm (7)”.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trang trọng công bố trên đài phát thanh và báo chí hai câu đối kính viếng Hòa thượng Thích Quảng Đức:

Vị pháp thiêu thân vạn cổ hùng uy thiên nhật nguyệt.

Lưu danh bất tử bách niên chính khí địa sơn hà (8)

Ngày 13-6, báo Nhân Dân đăng xã luận tôn vinh gương hy sinh của Ngài. Khắp các thành phố, thị xã và vùng nông thôn miền Bắc, từ Lạng Sơn đến Vĩnh Linh, đều tổ chức mít-tinh ghi nhớ công đức Ngài và lên án chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện khẩn đến Ủy ban Quốc tế ở Việt Nam yêu cầu xem xét tính chất phi pháp của chế độ Diệm đối với Phật giáo. Cùng lúc, nhiều tờ nổi tiếng trong làng báo thế giới như Washington Post (Mỹ), Le Monde (Pháp), La Gezette de Lausanne hoặc Journal de Genève (Thụy Sĩ), cũng như dư luận và các tổ chức tôn giáo tại các quốc gia có người theo đạo Phật như Ấn Độ, Nhật Bản, Miến Điện (Myanmar), Tích Lan (Sri Lanka), Thái Lan, Nam Hàn (Hàn Quốc), Campuchia, Lào... đều lên tiếng chỉ trích Diệm - Nhu.

Chỉ năm tháng sau, chính quyền gia đình trị sụp đổ. Nhưng di sản của Hòa thượng Thích Quảng Đức không dừng lại ở thắng lợi chính trị ấy. Ngọn lửa của Ngài đã trở thành một biểu tượng toàn cầu, sánh cùng những phong trào bất bạo động lớn nhất của nhân loại. Gandhi từng nói rằng, bất bạo động không phải là sự trốn tránh hiểm nguy, mà là dẫn thân vào chỗ nguy hiểm nhất với trái tim đầy yêu thương. Ngài đã hiện thực hóa điều đó bằng cách đặt bản thân vào tâm bão của thời cuộc, biến thân xác hữu hạn thành thông điệp vô hạn gửi đến thế giới.

Những ngày sau đó, từ Hà Nội đến Huế, từ đồng bằng Bắc Bộ đến cao nguyên Trung phần, hàng vạn người xuống đường, hàng ngàn cuộc mít tinh được tổ chức. Ở Hà Nội, 50.000 người tụ họp lên án chính quyền họ Ngô và bày tỏ sự đồng tình với cuộc đấu tranh của đồng bào Phật tử miền Nam. Hình ảnh ngọn lửa Thích Quảng Đức lan đi khắp thế giới, xuất hiện trên trang nhất của những tờ báo lớn, làm lay động cả những quốc gia vốn xa xôi với Việt Nam.

Sáu thập kỷ đã qua, bước chân khách hành hương vẫn tìm về Tháp Ấn Quang tại chùa Hồng Phúc (Hòe Nhai, Hà Nội) - nơi được dựng lên chỉ ít tuần sau ngày Ngài tự thiêu. Tháp đứng trầm mặc giữa sân chùa, như ngọn hải đăng nhắc nhở hậu thế về sức mạnh của lòng từ bi và ý chí quật cường. Bên cạnh đó, câu chuyện về pho tượng Phật ngồi trên lưng vua Lê Hy Tông - biểu tượng sự khuất phục của vương quyền trước thần quyền - như một ẩn dụ nổi dài: có những

quyền lực tưởng chừng bất khả xâm phạm, nhưng rồi cũng phải cúi đầu trước ánh sáng của chân lý.

Ngọn lửa Thích Quảng Đức, nhìn từ chiều sâu lịch sử, không chỉ là hành động hy sinh vì đạo pháp, mà còn là lời khẳng định về sức mạnh nội tâm của dân tộc Việt Nam. Trong một thời đại mà súng đạn và bạo lực tưởng như là ngôn ngữ duy nhất của quyền lực, Ngài đã chọn thứ vũ khí khác – ngọn lửa từ bi. Và chính ngọn lửa ấy đã thắng, không phải bằng cách thiêu rụi đối phương, mà bằng cách làm tan chảy băng giá trong trái tim con người.

Ngày nay, khi đất nước hòa bình và thống nhất, hình ảnh Hòa thượng Thích Quảng Đức vẫn còn nguyên giá trị, như một lời nhắc rằng: sức mạnh đích thực của dân tộc không chỉ nằm ở ý chí chiến đấu, mà còn ở khả năng gìn giữ lòng nhân ái giữa những biến động khốc liệt nhất của lịch sử. Ngọn lửa năm 1963 vẫn cháy, trong tâm tưởng của những ai tin rằng công lý có thể được giành lại bằng tình thương, và rằng đôi khi, một con người đơn độc nhưng kiên định lại có thể thay đổi cả vận mệnh của đất nước.

4. Kết luận và thông điệp thời đại

Ngọn lửa sáng bùng lên giữa ngã tư Sài Gòn sáng ngày 11/6/1963 không chỉ thiêu rụi thân xác của một bậc chân tu, mà còn thắp sáng cả bầu trời u tối của một thời đại đầy bất công và áp bức. Trong ánh lửa đỏ rực ấy, hàng triệu trái tim bỗng nhận ra một chân lý bất biến: công lý và tự do tôn giáo không thể bị khuất phục bởi bất kỳ thế lực bạo quyền nào. Đó là ngọn lửa không nhằm hủy diệt, mà để soi rọi, thức tỉnh, và dẫn dắt - một ngọn lửa được nuôi dưỡng từ lòng từ bi, trí tuệ và sự kiên định bất khuất của Bồ Tát Thích Quảng Đức.

Trái tim bất diệt của Ngài - vẫn nguyên vẹn giữa biển lửa - trở thành minh chứng siêu việt cho sức mạnh đạo đức vượt lên trên bạo lực và quyền lực. Trái tim ấy không còn đơn thuần là một di vật tâm linh, mà là biểu tượng sống động của tinh thần dẫn thân vì lẽ phải, của sự hy sinh không giới hạn vì đạo pháp và dân tộc. Nó khẳng định rằng ánh sáng của lòng từ bi, khi được hun đúc bằng ý chí sắt đá, có thể cảm hóa con người, làm lung lay những bức tường tưởng chừng kiên cố nhất của bất công và hận thù.

Với đạo pháp, Hòa thượng Thích Quảng Đức là tấm gương sáng ngời về hạnh nguyện hộ pháp, hiến trọn đời mình để bảo vệ sự trường tồn của Phật giáo Việt Nam. Ngài không hành động vì một giáo phái riêng, không vì một vùng miền cụ thể, mà vì sự an lạc và hạnh phúc của toàn thể chúng sinh. Ngọn lửa của Ngài là tiếng chuông cảnh tỉnh cho mọi kẻ cầm quyền, rằng đàn áp tôn giáo chính là tự đẩy mình vào sự cô lập và sụp đổ.

Với dân tộc, Ngài là người con trung nghĩa, đặt lợi ích chung lên trên mọi toan tính cá nhân. Ngọn lửa ấy khơi dậy lòng can đảm, tinh thần đoàn kết, và ý chí quật cường của hàng triệu đồng bào trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và thống nhất non sông. Sự hy sinh của Ngài đã góp phần hun đúc nên bản lĩnh của cả một dân tộc - một dân tộc biết đứng lên không chỉ bằng sức mạnh vũ khí, mà còn bằng sức mạnh đạo đức và tinh thần bất bạo động.

Ngày nay, khi nhìn lại lịch sử, chúng ta không chỉ thấy một sự kiện bi tráng đã diễn ra trong quá khứ, mà còn thấy một ngọn đuốc tinh thần vẫn rực cháy, dẫn lối cho hiện tại và tương lai. Thế giới hôm nay, dù đã bước qua nhiều biến động, vẫn tồn tại những hình thức áp bức, kỳ thị và bất công dưới những diện mạo mới. Trong bối cảnh ấy, di sản tinh thần của Hòa thượng Thích Quảng Đức là lời nhắc nhở mạnh mẽ: mỗi cá nhân và cộng đồng phải giữ vững nhân phẩm, tôn trọng sự đa dạng tín ngưỡng, và sẵn sàng hiến thân bảo vệ hòa bình, công lý.

Ngọn lửa ngày 11/6/1963 đã tắt trên thân thể Ngài, nhưng ánh sáng của nó vẫn cháy mãi trong tâm khảm mỗi người Việt Nam và lan tỏa khắp năm châu. Đó là ngọn hải đăng bất tử, soi đường cho đạo pháp và dân tộc vượt qua sóng gió, hướng tới chân - thiện - mỹ. Và chừng nào ánh sáng ấy còn được gìn giữ, chừng đó những giá trị thiêng liêng mà Ngài đã hiến thân bảo vệ vẫn sẽ sống mãi cùng dân tộc này, như mạch nguồn bất tận của sức mạnh và niềm tin.

Tác giả: **ThS.Trình Quốc Hưng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Theo tư liệu của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, năm nguyện vọng tối thiểu được đưa ra lúc đó bao gồm: bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, đối xử bình đẳng với các tôn giáo, chấm dứt bắt bớ và khủng bố Phật tử, bồi thường cho nạn nhân, và cho phép Phật giáo truyền bá giáo lý tự do.

2) <https://phatgiao.org.vn/malcolm-browne-bo-anh-hoa-thuong-thich-quang-duc-tu-thieu-d47499.html>

3) Nguyễn Đăng Thục: *Phật giáo Việt Nam*, Nxb Mặt Đất, Sài Gòn, 1974, tr. 276.

4) *Việt Nam Thông tấn xã: Phong trào Phật giáo ở miền Nam Việt Nam*, Hà Nội, 1973, tr. 55.

5) Việt Nam Thông tấn xã: *Phong trào Phật giáo ở miền Nam Việt Nam*, Hà Nội, 1973, tr. 55.

6) Lê Ngọc Diệp: *Vấn đề tương quan giữa tôn giáo và chính trị*, Học viện quốc gia hành chính Sài Gòn, 1967, tr. 109.

7) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 14, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, tr.176.

8) <https://giacngo.vn/am-vang-cuoc-tu-thieu-cua-bo-tat-thich-quang-duc-post10605.html>

Tài liệu tham khảo:

1] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 14, NXB Chính trị Quốc gia, 2011

2] Malcolm Browne, *The Self-Immolation of Thich Quang Duc*, Associated Press, 1963.

3] Seth Jacobs, *Cold War Mandarin: Ngo Dinh Diem and the Origins of America's War in Vietnam*, Rowman & Littlefield, 2006.

4] Nguyễn Đăng Thục, *Phật giáo Việt Nam*, NXB Mặt Đất, Sài Gòn, 1974, tr. 276.

5] Lê Ngọc Diệp, *Vấn đề tương quan giữa tôn giáo và chính trị*, Học viện Quốc gia Hành chính Sài Gòn, 1967, tr. 109.

6] Việt Nam Thông tấn xã, *Phong trào Phật giáo ở miền Nam Việt Nam*, Hà Nội, 1973, tr. 55.

7] <https://phatgiao.org.vn/malcolm-browne-bo-anh-hoa-thuong-thich-quang-duc-tu-thieu-d47499.html>

8] <https://giacngo.vn/am-vang-cuoc-tu-thieu-cua-bo-tat-thich-quang-duc-post10605.html>